

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2024

HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

KHỐI TRUNG CẤP GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP K59 TẠI CÁC TRUNG TÂM GDTX CÁC HUYỆN, KHÓA HỌC 2022-2024

(Kèm theo Quyết định số 551/QĐ-CĐSL ngày 28/06/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

Cấp bằng tốt nghiệp ngày: 10/7/2024

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TB 4)	Xếp loại TN (TB 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Bạc Cẩm	An	18/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,17	Trung bình	TC1.002372	14/TC1/2024/378		
2	Lò Tuấn	Anh	28/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,31	Trung bình	TC1.002373	14/TC1/2024/379		
3	Lò Thị	Bích	26/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	3,19	Giỏi	TC1.002374	14/TC1/2024/380		
4	Lò Thị	Bó	15/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,98	Khá	TC1.002375	14/TC1/2024/381		
5	Lường Việt	Cường	15/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,29	Trung bình	TC1.002376	14/TC1/2024/382		
6	Lò Văn	Đạt	11/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,25	Trung bình	TC1.002377	14/TC1/2024/383		
7	Lù Văn	Dương	22/05/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,27	Trung bình	TC1.002378	14/TC1/2024/384		
8	Cà Thị	Duyên	28/05/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,77	Khá	TC1.002379	14/TC1/2024/385		
9	Lò Văn	Hình	05/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,6	Khá	TC1.002380	14/TC1/2024/386		
10	Lò Thị	Hoa	17/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,65	Khá	TC1.002381	14/TC1/2024/387		
11	Cà Văn	Hưng	25/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,42	Trung bình	TC1.002382	14/TC1/2024/388		
12	Quàng Văn	Lâm	21/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,42	Trung bình	TC1.002383	14/TC1/2024/389		
13	Lò Đình	Nguyên	05/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,5	Khá	TC1.002384	14/TC1/2024/390		
14	Lò Văn	Nhân	20/02/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,6	Khá	TC1.002385	14/TC1/2024/391		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại TN (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
15	Lò Thị	Oanh	07/02/2005	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,85	Khá	TC1.002386	14/TC1/2024/392		
16	Tòng Văn	Phong	24/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,46	Trung bình	TC1.002387	14/TC1/2024/393		
17	Lò Văn	Sơn	25/08/2005	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,33	Trung bình	TC1.002388	14/TC1/2024/394		
18	Lò Thị	Thuận	31/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,98	Khá	TC1.002389	14/TC1/2024/395		
19	Lường Thị	Thúy	08/09/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,9	Khá	TC1.002390	14/TC1/2024/396		
20	Lường Văn	Thùy	20/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,4	Trung bình	TC1.002391	14/TC1/2024/397		
21	Quảng Thùy	Trang	03/12/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,54	Khá	TC1.002392	14/TC1/2024/398		
22	Lường Văn	Triêm	24/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,23	Trung bình	TC1.002393	14/TC1/2024/399		
23	Lò Thị	Tuyên	15/04/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Bảo vệ môi trường đô thị	2024	2,9	Khá	TC1.002394	14/TC1/2024/400		
24	Bạc Cẩm	Bình	10/06/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,46	Trung bình	TC1.002395	14/TC1/2024/401		
25	Lò Văn	Chương	19/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,42	Trung bình	TC1.002396	14/TC1/2024/402		
26	Vàng A	Dăng	28/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,73	Khá	TC1.002397	14/TC1/2024/403		
27	Cà Thị	Diệp	13/09/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,88	Khá	TC1.002398	14/TC1/2024/404		
28	Phàn Văn	Định	19/02/2007	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,58	Khá	TC1.002399	14/TC1/2024/405		
29	Lò Văn	Đoan	29/05/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,87	Khá	TC1.002400	14/TC1/2024/406		
30	Lò Việt	Duy	10/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,37	Trung bình	TC1.002401	14/TC1/2024/407		
31	Lò Mạnh	Hùng	17/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,54	Khá	TC1.002402	14/TC1/2024/408		
32	Mè Quốc	Hung	11/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,6	Khá	TC1.002403	14/TC1/2024/409		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
33	Hoàng Văn	Khánh	15/02/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,62	Khá	TC1.002404	14/TC1/2024/410		
34	Lò Văn	Nghiệp	12/06/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,67	Khá	TC1.002405	14/TC1/2024/411		
35	Hoàng Văn Độc	Quyền	15/01/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,42	Trung bình	TC1.002406	14/TC1/2024/412		
36	Ngân Văn	Thái	16/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,54	Khá	TC1.002407	14/TC1/2024/413		
37	Bạc Thị	Thu	25/07/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,87	Khá	TC1.002408	14/TC1/2024/414		
38	Quảng Văn	Tiến	14/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,75	Khá	TC1.002409	14/TC1/2024/415		
39	Giàng A	Tổng	27/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,87	Khá	TC1.002410	14/TC1/2024/416		
40	Lò Thị	Xuyên	15/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Chăn nuôi - Thú y	2024	2,83	Khá	TC1.002411	14/TC1/2024/417		
41	Bạc Cầm	Anh	02/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	3	Giỏi	TC1.002412	14/TC1/2024/418		
42	Giàng Định	Chả	12/04/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,88	Khá	TC1.002413	14/TC1/2024/419		
43	Và A	Đài	08/06/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	3	Giỏi	TC1.002414	14/TC1/2024/420		
44	Vì Hậu	Đức	23/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,63	Khá	TC1.002415	14/TC1/2024/421		
45	Nguyễn Văn	Dũng	01/01/2007	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,54	Khá	TC1.002416	14/TC1/2024/422		
46	Sùng A	Hầu	06/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,69	Khá	TC1.002417	14/TC1/2024/423		
47	Lường Trọng	Hậu	19/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	3,56	Xuất sắc	TC1.002418	14/TC1/2024/424		
48	Lò Tuấn	Khang	19/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,48	Trung bình	TC1.002419	14/TC1/2024/425		
49	Lường Bảo	Khanh	26/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,85	Khá	TC1.002420	14/TC1/2024/426		
50	Tòng Văn	Kiệt	08/03/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,65	Khá	TC1.002421	14/TC1/2024/427		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
51	Vì Tuấn	Lượng	07/05/2007	Sơn La	Nam	Xinh mun	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,98	Khá	TC1.002422	14/TC1/2024/428		
52	Lò Văn	Mạnh	25/10/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	3,35	Giỏi	TC1.002423	14/TC1/2024/429		
53	Lý Công	Minh	29/09/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,79	Khá	TC1.002424	14/TC1/2024/430		
54	Giàng Dương	Mông	06/04/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,88	Khá	TC1.002425	14/TC1/2024/431		
55	Vạ A	Mua	16/01/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,87	Khá	TC1.002426	14/TC1/2024/432		
56	Cà Văn	Ngọc	27/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,35	Trung bình	TC1.002427	14/TC1/2024/433		
57	Lường Long	Nhật	01/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,71	Khá	TC1.002428	14/TC1/2024/434		
58	Nguyễn Trọng	Phúc	25/10/2007	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,9	Khá	TC1.002429	14/TC1/2024/435		
59	Lương Văn	Quyết	26/11/2007	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,54	Khá	TC1.002430	14/TC1/2024/436		
60	Giàng A	Sông	01/01/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,67	Khá	TC1.002431	14/TC1/2024/437		
61	Cà Văn	Thuyết	06/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,94	Khá	TC1.002432	14/TC1/2024/438		
62	Lò Văn	Toàn	20/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,6	Khá	TC1.002433	14/TC1/2024/439		
63	Lường Văn	Toàn	14/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,5	Khá	TC1.002434	14/TC1/2024/440		
64	Lềm Văn	Tú	05/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,48	Trung bình	TC1.002435	14/TC1/2024/441		
65	Lường Đình	Văn	01/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	3	Giỏi	TC1.002436	14/TC1/2024/442		
66	Lò Nhật	Vũ	12/03/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Điện - Nước	2024	2,37	Trung bình	TC1.002437	14/TC1/2024/443		
67	Hà Minh	Chuyên	11/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,73	Khá	TC1.002438	14/TC1/2024/444		
68	Giàng A	Cường	12/11/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,33	Trung bình	TC1.002439	14/TC1/2024/445		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
69	Mùi Thị	Duyên	08/06/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3,15	Giỏi	TC1.002440	14/TC1/2024/446		
70	Bàn Thị	Hà	02/09/2007	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3	Giỏi	TC1.002441	14/TC1/2024/447		
71	Lường Thị Hồng	Hà	30/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3,12	Giỏi	TC1.002442	14/TC1/2024/448		
72	Bàn Thị	Hào	17/12/2007	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,88	Khá	TC1.002443	14/TC1/2024/449		
73	Hà Thị Bích	Hào	31/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,85	Khá	TC1.002444	14/TC1/2024/450		
74	Tráng Thị	Hoa	08/12/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,5	Khá	TC1.002445	14/TC1/2024/451		
75	Đặng Văn	Hội	20/04/2007	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,62	Khá	TC1.002446	14/TC1/2024/452		
76	Đình Công	Kiều	26/01/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,96	Khá	TC1.002447	14/TC1/2024/453		
77	Bùi Văn	Lộc	25/06/2006	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,67	Khá	TC1.002448	14/TC1/2024/454		
78	Lò Văn	Long	13/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,5	Khá	TC1.002449	14/TC1/2024/455		
79	Lý Hoàng	Long	31/03/2007	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,46	Trung bình	TC1.002450	14/TC1/2024/456		
80	Tráng A	Nénh	08/01/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,54	Khá	TC1.002451	14/TC1/2024/457		
81	Tỉnh Thị	Nò	12/11/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,69	Khá	TC1.002452	14/TC1/2024/458		
82	Lò Văn	Quốc	08/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,33	Trung bình	TC1.002453	14/TC1/2024/459		
83	Ngân Anh	Quốc	19/05/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,77	Khá	TC1.002454	14/TC1/2024/460		
84	Lò Thị Anh	Thư	20/7/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3,12	Giỏi	TC1.002455	14/TC1/2024/461		
85	Hà Văn	Thuyền	16/09/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,46	Trung bình	TC1.002456	14/TC1/2024/462		
86	Sòng A	Tráng	08/04/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,37	Trung bình	TC1.002457	14/TC1/2024/463		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
87	Hà Thị	Trúc	17/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3,4	Giỏi	TC1.002458	14/TC1/2024/464		
88	Vì Thiên	Trường	14/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,94	Khá	TC1.002459	14/TC1/2024/465		
89	Đình Anh	Tuấn	18/10/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,94	Khá	TC1.002460	14/TC1/2024/466		
90	Ngân Thị	Tuyên	27/01/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,92	Khá	TC1.002461	14/TC1/2024/467		
91	Mùi Thị	Uyên	15/10/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	3,19	Giỏi	TC1.002462	14/TC1/2024/468		
92	Tráng A	Vàng	15/3/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2024	2,73	Khá	TC1.002463	14/TC1/2024/469		
93	Phàng A	Chia	12/08/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,75	Khá	TC1.002464	14/TC1/2024/470		
94	Đình Đức	Đại	25/07/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,6	Khá	TC1.002465	14/TC1/2024/471		
95	Thào Thị	Dí	18/10/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,92	Khá	TC1.002466	14/TC1/2024/472		
96	Nguyễn Hồng	Hạnh	24/10/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002467	14/TC1/2024/473		
97	Cầm Minh	Hiếu	17/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,13	Giỏi	TC1.002468	14/TC1/2024/474		
98	Vàng Thị	Hoa	06/07/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,04	Giỏi	TC1.002469	14/TC1/2024/475		
99	Vàng A	Hồng	16/10/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,87	Khá	TC1.002470	14/TC1/2024/476		
100	Đình Thị	Hương	17/12/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,98	Khá	TC1.002471	14/TC1/2024/477		
101	Lường Thị Mỹ	Lệ	16/09/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,94	Khá	TC1.002472	14/TC1/2024/478		
102	Lý Thị	Linh	09/02/2007	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002473	14/TC1/2024/479		
103	Đình Thành	Lợi	05/08/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,62	Khá	TC1.002474	14/TC1/2024/480		
104	Hà Xuân	Mai	26/08/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002475	14/TC1/2024/481		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
105	Thào A	Mông	19/04/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,83	Khá	TC1.002476	14/TC1/2024/482		
106	Sông Thị	Mỹ	11/07/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,1	Giỏi	TC1.002477	14/TC1/2024/483		
107	Sông A	Nénh	31/12/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,94	Khá	TC1.002478	14/TC1/2024/484		
108	Lý Thị	Ngọc	28/06/2007	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002479	14/TC1/2024/485		
109	Thào A	Nhè	17/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3	Giỏi	TC1.002480	14/TC1/2024/486		
110	Nguyễn Thị Yên	Nhi	13/04/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,12	Giỏi	TC1.002481	14/TC1/2024/487		
111	Vàng Thị	Pàng	30/06/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,85	Khá	TC1.002482	14/TC1/2024/488		
112	Bạc Cầm	Thanh	01/05/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,71	Khá	TC1.002483	14/TC1/2024/489		
113	Vì Gia	Thảo	13/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002484	14/TC1/2024/490		
114	Hoàng Anh	Thơ	11/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,73	Khá	TC1.002485	14/TC1/2024/491		
115	Vàng A	Tồng	29/06/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,9	Khá	TC1.002486	14/TC1/2024/492		
116	Hoàng Hương	Trầm	15/05/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	3,15	Giỏi	TC1.002487	14/TC1/2024/493		
117	Giàng A Páo	Trăng	09/09/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,83	Khá	TC1.002488	14/TC1/2024/494		
118	Vì Anh	Tú	19/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Kế toán doanh nghiệp	2024	2,62	Khá	TC1.002489	14/TC1/2024/495		
119	Thào Thị	Chá	07/05/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,79	Khá	TC1.002490	14/TC1/2024/496		
120	Mùa A	Chống	10/03/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,63	Khá	TC1.002491	14/TC1/2024/497		
121	Cháng A	Da	21/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,67	Khá	TC1.002492	14/TC1/2024/498		
122	Tòng Xuân	Dần	19/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,79	Khá	TC1.002493	14/TC1/2024/499		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
123	Lò Văn	Đức	08/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,77	Khá	TC1.002494	14/TC1/2024/500		
124	Quảng Thị	Hà	24/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,77	Khá	TC1.002495	14/TC1/2024/501		
125	Lò Thị	Hằng	29/12/2007	Sơn La	Nữ	La ha	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,87	Khá	TC1.002496	14/TC1/2024/502		
126	Lò Văn	Hiệp	06/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,62	Khá	TC1.002497	14/TC1/2024/503		
127	Lù A	Kỷ	14/03/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,6	Khá	TC1.002498	14/TC1/2024/504		
128	Sùng A	Lâu	16/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,65	Khá	TC1.002499	14/TC1/2024/505		
129	Lò Thị	Mai	22/07/2006	Sơn La	Nữ	La ha	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,98	Khá	TC1.002500	14/TC1/2024/506		
130	Lò Đức	Mạnh	23/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,73	Khá	TC1.002501	14/TC1/2024/507		
131	Giàng A	Năng	19/05/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,73	Khá	TC1.002502	14/TC1/2024/508		
132	Triệu Nguyệt	Nga	21/10/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,98	Khá	TC1.002503	14/TC1/2024/509		
133	Lò Thị Như	Nguyệt	01/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,65	Khá	TC1.002504	14/TC1/2024/510		
134	Quảng Thị	Nhung	24/04/2007	Sơn La	Nữ	Kháng	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,83	Khá	TC1.002505	14/TC1/2024/511		
135	Lò Thị	Thâm	12/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,92	Khá	TC1.002506	14/TC1/2024/512		
136	Lầu Thị	Thanh	14/08/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,71	Khá	TC1.002507	14/TC1/2024/513		
137	Ly Thị Phương	Thảo	12/07/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,81	Khá	TC1.002508	14/TC1/2024/514		
138	Lò Thị	Thư	03/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,5	Khá	TC1.002509	14/TC1/2024/515		
139	Lò Thị	Thực	30/09/2007	Sơn La	Nữ	La ha	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,88	Khá	TC1.002510	14/TC1/2024/516		
140	Lù A	Tộng	12/12/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,62	Khá	TC1.002511	14/TC1/2024/517		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
141	Lường Văn	Triệu	30/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,69	Khá	TC1.002512	14/TC1/2024/518		
142	Cà Thị	Tuyệt	17/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,69	Khá	TC1.002513	14/TC1/2024/519		
143	Vừ A	Tỷ	05/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,58	Khá	TC1.002514	14/TC1/2024/520		
144	Lò Thị	Vương	10/05/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Lâm sinh	2024	2,73	Khá	TC1.002515	14/TC1/2024/521		
145	Là Văn	Bằng	05/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,75	Khá	TC1.002516	14/TC1/2024/522		
146	Lò Thị	Chuyên	29/07/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3,13	Giỏi	TC1.002517	14/TC1/2024/523		
147	Lò Văn	Đại	24/07/2006	Sơn La	Nam	Kháng	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,67	Khá	TC1.002518	14/TC1/2024/524		
148	Vừ A	Dính	11/01/2000	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,98	Khá	TC1.002519	14/TC1/2024/525		
149	Lò Thị	Dung	24/02/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3,15	Giỏi	TC1.002520	14/TC1/2024/526		
150	Ngân Thị	Dung	24/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3	Giỏi	TC1.002521	14/TC1/2024/527		
151	Lường Thị	Hằng	05/08/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,98	Khá	TC1.002522	14/TC1/2024/528		
152	Quảng Văn	Hội	09/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,85	Khá	TC1.002523	14/TC1/2024/529		
153	Bạc Cẩm	Hùng	20/02/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,98	Khá	TC1.002524	14/TC1/2024/530		
154	Lò Thị	Hương	21/09/2005	Sơn La	Nữ	La ha	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,88	Khá	TC1.002525	14/TC1/2024/531		
155	Sùng Thị	Liên	05/12/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	2,92	Khá	TC1.002526	14/TC1/2024/532		
156	Vàng Thị	Mênh	09/07/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3,08	Giỏi	TC1.002527	14/TC1/2024/533		
157	Lò Thị	Ngân	17/09/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3,08	Giỏi	TC1.002528	14/TC1/2024/534		
158	Giàng Thị	Pạng	26/12/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Nghiệp vụ bán hàng	2024	3,1	Giỏi	TC1.002529	14/TC1/2024/535		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
159	Tòng Văn	Phát	13/07/2006	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,6	Khá	TC1.002530	14/TC1/2024/536		
160	Tòng Văn	Phát	25/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,56	Khá	TC1.002531	14/TC1/2024/537		
161	Quảng Văn	Quyền	04/06/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,48	Trung bình	TC1.002532	14/TC1/2024/538		
162	Lò Thái	Sơn	29/09/2007	Sơn La	Nam	La ha	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,12	Giỏi	TC1.002533	14/TC1/2024/539		
163	Lò Văn	Thái	29/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,1	Giỏi	TC1.002534	14/TC1/2024/540		
164	Quảng Văn	Thành	02/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,1	Giỏi	TC1.002535	14/TC1/2024/541		
165	Tần Thị	Thảo	05/05/2007	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,23	Giỏi	TC1.002536	14/TC1/2024/542		
166	Mê Văn	Thật	27/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,92	Khá	TC1.002537	14/TC1/2024/543		
167	La Thành	Thuận	31/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,81	Khá	TC1.002538	14/TC1/2024/544		
168	Bạc Cầm	Tuấn	12/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,6	Khá	TC1.002539	14/TC1/2024/545		
169	Lường Minh	Tuấn	22/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,58	Khá	TC1.002540	14/TC1/2024/546		
170	Lò Văn	A	01/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,87	Khá	TC1.002541	14/TC1/2024/547		
171	La Văn	Anh	15/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,48	Trung bình	TC1.002542	14/TC1/2024/548		
172	Lò Thị	Bình	07/05/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,17	Giỏi	TC1.002543	14/TC1/2024/549		
173	Lò Văn	Cường	08/11/2007	Sơn La	Nam	La ha	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,71	Khá	TC1.002544	14/TC1/2024/550		
174	Mê Văn	Đại	17/03/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,73	Khá	TC1.002545	14/TC1/2024/551		
175	Đieu Chính	Dân	01/03/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	3,25	Giỏi	TC1.002546	14/TC1/2024/552		
176	Lò Văn	Diện	18/06/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghịệp vụ bán hàng	2024	2,62	Khá	TC1.002547	14/TC1/2024/553		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
177	Lò Minh	Dương	29/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,08	Giỏi	TC1.002548	14/TC1/2024/554		
178	Lò Thị	Hằng	08/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,02	Giỏi	TC1.002549	14/TC1/2024/555		
179	Điêu Văn	Hoàng	09/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,13	Giỏi	TC1.002550	14/TC1/2024/556		
180	Lường Thị	Huệ	08/03/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,04	Giỏi	TC1.002551	14/TC1/2024/557		
181	Lò Văn	Mừng	27/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,58	Khá	TC1.002552	14/TC1/2024/558		
182	Quảng Văn	Nghiep	17/05/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,56	Khá	TC1.002553	14/TC1/2024/559		
183	Lò Văn	Nhật	12/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,83	Khá	TC1.002554	14/TC1/2024/560		
184	Lò Thị	Phong	10/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,17	Giỏi	TC1.002555	14/TC1/2024/561		
185	Lò Văn	Phương	16/02/2007	Sơn La	Nam	La ha	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,33	Trung bình	TC1.002556	14/TC1/2024/562		
186	La Văn	Quyết	28/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,9	Khá	TC1.002557	14/TC1/2024/563		
187	Lò Thị Thu	Thành	10/12/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	3,1	Giỏi	TC1.002558	14/TC1/2024/564		
188	Lò Hùng	Vương	19/04/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Nghiep vụ bán hàng	2024	2,94	Khá	TC1.002559	14/TC1/2024/565		
189	Mùi Quốc	Bảo	26/08/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,56	Khá	TC1.002560	14/TC1/2024/566		
190	Giàng A	Di	14/02/2006	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,83	Khá	TC1.002561	14/TC1/2024/567		
191	Lò Ngọc	Diệp	27/10/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,83	Khá	TC1.002562	14/TC1/2024/568		
192	Giàng Thị	Đông	27/03/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,88	Khá	TC1.002563	14/TC1/2024/569		
193	Vàng A	Gia	10/10/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,98	Khá	TC1.002564	14/TC1/2024/570		
194	Vàng Chí	Hồ	22/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,4	Trung bình	TC1.002565	14/TC1/2024/571		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
195	Giàng A	Hồng	15/05/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,44	Trung bình	TC1.002566	14/TC1/2024/572		
196	Đinh Văn	Lâm	12/09/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,44	Trung bình	TC1.002567	14/TC1/2024/573		
197	Mùa A	Lo	05/12/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,75	Khá	TC1.002568	14/TC1/2024/574		
198	Phan Thanh	Long	24/01/2007	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,44	Trung bình	TC1.002569	14/TC1/2024/575		
199	Vì Đức	Mạnh	25/12/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,65	Khá	TC1.002570	14/TC1/2024/576		
200	Hà Văn	Minh	20/01/2007	Phú Thọ	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	3,13	Giỏi	TC1.002571	14/TC1/2024/577		
201	Thào A	Mổng	08/06/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,83	Khá	TC1.002572	14/TC1/2024/578		
202	Sông A	Nên	02/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,75	Khá	TC1.002573	14/TC1/2024/579		
203	Vàng A	Nên	08/06/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,81	Khá	TC1.002574	14/TC1/2024/580		
204	Phàng A	Nên	08/04/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,71	Khá	TC1.002575	14/TC1/2024/581		
205	Mùa A	Nù	17/12/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,73	Khá	TC1.002576	14/TC1/2024/582		
206	Hà Vinh	Quang	16/01/2007	Sơn La	Nam	Tày	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,48	Trung bình	TC1.002577	14/TC1/2024/583		
207	Thào A	Sên	06/08/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,85	Khá	TC1.002578	14/TC1/2024/584		
208	Hà Thanh	Thế	20/12/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,75	Khá	TC1.002579	14/TC1/2024/585		
209	Giàng A	Thên	27/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,98	Khá	TC1.002580	14/TC1/2024/586		
210	Nguyễn Thị	Thương	12/01/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,83	Khá	TC1.002581	14/TC1/2024/587		
211	Lường Đình	Văn	24/10/2007	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,58	Khá	TC1.002582	14/TC1/2024/588		
212	Vàng A	Xên	10/02/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	2,98	Khá	TC1.002583	14/TC1/2024/589		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
213	Đinh Thị Thanh	Xuân	25/03/2007	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Quản lý đất đai	2024	3,4	Giỏi	TC1.002584	14/TC1/2024/590		
214	Cà Văn	Anh	10/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	3,12	Giỏi	TC1.002585	14/TC1/2024/591		
215	Vì Quốc	Bảo	07/08/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,4	Trung bình	TC1.002586	14/TC1/2024/592		
216	Vàng Thị	Bậu	03/02/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,46	Trung bình	TC1.002587	14/TC1/2024/593		
217	Lường Thị	Châm	28/05/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,77	Khá	TC1.002588	14/TC1/2024/594		
218	Sộng Bả	Công	03/07/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,5	Khá	TC1.002589	14/TC1/2024/595		
219	Sồng Thị	Cu	01/01/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,4	Trung bình	TC1.002590	14/TC1/2024/596		
220	Sộng A	Đại	21/09/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,65	Khá	TC1.002591	14/TC1/2024/597		
221	Và A	Dơ	01/08/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,65	Khá	TC1.002592	14/TC1/2024/598		
222	Cà Thị	Duyên	12/05/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,88	Khá	TC1.002593	14/TC1/2024/599		
223	Lường Thị	Duyên	02/04/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	3,5	Xuất sắc	TC1.002594	14/TC1/2024/600		
224	Giàng Thị	Hạnh	05/03/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,79	Khá	TC1.002595	14/TC1/2024/601		
225	Lò Bảo	Khanh	07/07/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,71	Khá	TC1.002596	14/TC1/2024/602		
226	Sộng Thị	Ly	25/04/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,56	Khá	TC1.002597	14/TC1/2024/603		
227	Giàng A	Nang	20/04/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,62	Khá	TC1.002598	14/TC1/2024/604		
228	Quảng Thị	Nghiệp	24/01/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	3	Giỏi	TC1.002599	14/TC1/2024/605		
229	Cà Xuân	Phong	05/02/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	3,04	Giỏi	TC1.002600	14/TC1/2024/606		
230	Vàng A	Sơn	24/12/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	3,29	Giỏi	TC1.002601	14/TC1/2024/607		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TD 4)	Xếp loại TN (TD 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
231	Quảng Trung	Thành	22/06/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,6	Khá	TC1.002602	14/TC1/2024/608		
232	Tòng Văn	Thuân	15/05/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,42	Trung bình	TC1.002603	14/TC1/2024/609		
233	Thào A	Thức	30/09/2007	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,81	Khá	TC1.002604	14/TC1/2024/610		
234	Lương Anh	Việt	10/09/2007	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,69	Khá	TC1.002605	14/TC1/2024/611		
235	Giàng Thị	Vua	26/09/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,87	Khá	TC1.002606	14/TC1/2024/612		
236	Hồ Thị	Xia	08/03/2007	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,75	Khá	TC1.002607	14/TC1/2024/613		
237	Sộng Thị	Xuân	07/02/2006	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Tin học ứng dụng	2024	2,44	Trung bình	TC1.002608	14/TC1/2024/614		
238	Lò Thị	Ánh	22/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3,19	Giỏi	TC1.002609	14/TC1/2024/615		
239	Quảng Thị	Chinh	13/8/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3,13	Giỏi	TC1.002610	14/TC1/2024/616		
240	Quảng Văn	Chuyên	21/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,75	Khá	TC1.002611	14/TC1/2024/617		
241	Quảng Văn	Đại	15/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,83	Khá	TC1.002612	14/TC1/2024/618		
242	Lò Thị Phương	Diệp	14/11/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3,17	Giỏi	TC1.002613	14/TC1/2024/619		
243	Cà Văn	Hải	30/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,96	Khá	TC1.002614	14/TC1/2024/620		
244	Lò Văn	Hào	16/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3,06	Giỏi	TC1.002615	14/TC1/2024/621		
245	Lò Văn	Hùng	10/05/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,56	Khá	TC1.002616	14/TC1/2024/622		
246	Lường Văn	Hùng	28/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,65	Khá	TC1.002617	14/TC1/2024/623		
247	Quảng Văn	Hùng	04/01/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,77	Khá	TC1.002618	14/TC1/2024/624		
248	Lò Văn	Lâm	09/11/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,54	Khá	TC1.002619	14/TC1/2024/625		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại TN (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
249	Cà Văn	Long	20/10/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,87	Khá	TC1.002620	14/TC1/2024/626		
250	Lò Thị	Quyên	15/10/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,83	Khá	TC1.002621	14/TC1/2024/627		
251	Lò Văn	Thành	14/12/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,87	Khá	TC1.002622	14/TC1/2024/628		
252	Lò Thị Phương	Thảo	20/06/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3,1	Giỏi	TC1.002623	14/TC1/2024/629		
253	Lò Văn	Thi	15/02/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,94	Khá	TC1.002624	14/TC1/2024/630		
254	Quảng Thị	Trình	17/10/2006	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,88	Khá	TC1.002625	14/TC1/2024/631		
255	Cà Văn	Tùng	15/09/2007	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	3	Giỏi	TC1.002626	14/TC1/2024/632		
256	Quảng Thị Thảo	Vi	21/04/2007	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	2024	2,98	Khá	TC1.002627	14/TC1/2024/633		

Danh sách này có: 256 học sinh

Sơn La, ngày 10 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long